**KẾ HOẠC BÀI DẠY THAO GIẢNG**

**Giáo viên: Hoàng Văn Hải**

**Ngày dạy: 21/10/2024**

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 8: VAI TRÒ CỦA NĂNG LƯỢNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong

cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện nhiệm vụ của nhóm; tìm hiểu vai trò của các nguồn năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV: Các tranh ảnh hình 1, 2 SGK; đồ vật để tổ chức sinh nhật (bánh ga tô, nến, ô tô đồ chơi); phiếu học tập; sưu tầm thông tin, hình ảnh về năng lượng thuỷ triều, năng lượng sinh khối.

– HS: Hoàn thành phiếu giao việc mà GV đã yêu cầu chuẩn bị.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 3p)** | | |
| - GV tạo tình huống tổ chức sinh nhật một bạn (hoặc các bạn cùng sinh nhật trong tháng) ở lớp: GV thắp nến bánh sinh nhật và cho cả lớp hát chúc mừng sinh nhật. Sau đó, GV tặng cho HS 1món quà là chiếc ô tô đồ chơi.  GV hỏi:  *– Để chúc mừng sinh nhật bạn, các em vừa có những hoạt động gì?*  *– Để thực hiện các hoạt động hát, nhảy, vận động đó, chúng ta lấy năng lượng từ đâu?*  Lưu ý: HS có thể đưa ra câu trả lời đúng hoặc sai, GV lựa chọn các ý đúng bắt vào bài mới.  – GV đặt vấn đề: ***Năng lượng các em đã kể được lấy từ đâu? Con người sử dụng các năng lượng đó trong cuộc sống như thế nào?***  – GV giới thiệu bài, ghi bảng | | – HS tham gia hoạt động hát múa chúc mừng sinh nhật mà GV tổ chức.  – HS suy nghĩ trả lời:  + Các em hát, nhảy múa, nói, cười, thổi nến, tặng quà,…  + Các hoạt động đó lấy năng lượng từ thức ăn và nước uống.  – HS lắng nghe, suy nghĩ.  – HS nghe, ghi tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá( 28 p)** | | |
| **1. MỘT SỐ NGUỒN NĂNG LƯỢNG**  **HĐ1:**  – GV yêu cầu HS đọc nội dung khung thông tin, mời 1 HS đọc trước lớp.  – GV phân tích nội dung thông tin thông qua các hoạt động thực tế đã tổ chức ở phần Mở đầu:  + GV mời HS được tặng xe ô tô đồ chơi lên thực hiện cho các bạn quan sát và hỏi: *Khi đẩy chiếc ô tô, em thấy có hiện tượng gì xảy ra? Vật nào đã cung cấp năng lượng cho hoạt động đó?*  + Khi thắp nến ở bánh ga tô, vì sao ta lại thấy có ánh sáng phát ra và tỏa nhiệt?  – GV kết luận: *Tay ta làm cho xe chạy, ngọn nến cháy tỏa ra ánh sáng,... Tay ta, ngọn nến cháy được gọi là nguồn năng lượng. Trong cuộc sống hằng ngày còn có nhiều nguồn năng lượng khác, chúng ta sẽ tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo* | | –1 HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  –HS dựa vào thực tế và hiểu biết để trả lời:  + Khi bị đẩy, chiếc ô tô sẽ chạy về phía trước. Tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  + Vì ngọn nến đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và tỏa nhiệt.  – HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 1**  - GV tổ chức làm việc nhóm:  – GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 2. Quan sát các đối tượng: thực vật, động vật, con người, máy móc và phương tiện giao thông có trong hình 1; nêu tên những nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động hoặc sự phát triển của các đối tượng đó.  – GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận  Hình 1a: Mặt Trời có vai trò như thế nào đối với cây rau?  Hình 1b: Xe máy chạy được nhờ có nguồn năng lượng nào?  Hình 1c: Trâu lấy nguồn năng lượng từ đâu để sống và phát triển?  Hình 1d: Chong chóng quay được là nhờ nguồn năng lượng nào?  Hình 1e: Để nấu chín cơm bằng nồi cơm điện, cần lấy năng lượng từ đâu?  Hình 1g: Cọn nước lấy nguồn năng lượng từ đâu để quay?  – GV gọi nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu thêm một số nguồn năng.  – GV kết luận: ***Máy móc cần năng lượng để hoạt động. Con người, động vật và thực vật đều cần năng lượng để sống và phát triển*** | | - HS quan sát các đối tượng: thực vật, động vật, con người, máy móc và phương tiện giao thông có trong hình 1, thảo luận nhóm 2 theo các câu hỏi gợi mở của GV, trả lời được:    – HS trình bày, nhận xét và bổ sung.  – HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HĐ 2:**  – GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã biết và tìm hiểu thông tin về các nguồn năng lượng, thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu học tập (ở phần Tài liệu tham khảo).  – Gv tổ chức cho hs chơi chuyền bóng nghe nhạc để báo cáo kết quả.  – GV chốt đáp án đúng/sai của các nhóm HS và khen thưởng. | | - HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu bài tập về các nguồn năng lượng.  – Hs chơi  – HS lắng nghe và ghi nhớ.  – HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | | |
| - GV cho hs xem video 8 nguồn năng lượng quan trọng.  - Chúng ta vừa tìm được những nguồn năng lượng nao?  - Gv hướng dẫn về nguồn năng lương tái tạo và năng lượng không tái tạo.  - Nêu tác hại của việc sử dụng nguồn năng lượng không đúng cách.  - Nêu cách sử dụng nguồn năng lượng đúng cách.  – Dặn dò: HS tìm hiểu trước ở gia đình về nội dung: Gia đình sử dụng các nguồn năng lượng nào? Cho những việc gì? qua việc hoàn thành phiếu giao việc (ở Phụ lục). | – HS xem video  - HS lắng nghe  - Hs nêu. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TUẦN 7: CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 8: Vai trò của năng lượng (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nêu được một số việc sử dụng các nguồn năng lượng trong cuộc sống

- Trình bày được việc sử dụng năng lượng ở gia đình mình.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện nhiệm vụ của nhóm; tìm hiểu vai trò của các nguồn năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV: Các tranh ảnh hình 1, 2 SGK; đồ vật để tổ chức sinh nhật (bánh ga tô, nến, ô tô đồ chơi); phiếu học tập; sưu tầm thông tin, hình ảnh về năng lượng thuỷ triều, năng lượng sinh khối.

– HS: Hoàn thành phiếu giao việc mà GV đã yêu cầu chuẩn bị.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “**Những lá thuyền ước mơ”**.  – GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nhờ đâu mà những chiếc thuyền giấy của các bạn nhỏ có thể đi đến bao miền?  – GV kết nối với tiết học: *Ngoài năng lượng nước chảy và năng lượng gió, con người còn sử dụng những nguồn năng lượng nào?* | | – HS nghe nhạc và cùng vui hát.  – HS lắng nghe câu hỏi và trả lời: *Những chiếc thuyền giấy có thể đi đến bao miền là nhờ năng lượng của nước chảy và năng lượng của gió thổi.*  – HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số việc sử dụng các nguồn năng lượng trong cuộc sống  + HS nêu được một số nguồn năng lượng khác trong thực tế  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2. SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG THÔNG DỤNG**  – GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:  + Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  + Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  **HĐ 1**  – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ: *Quan sát hình 2, cho biết các máy móc, phương tiện trong hình sử dụng nguồn năng lượng nào và sử dụng vào việc gì ở mỗi hình?*  - GV hướng dẫn thảo luận, giao lưu giữa các nhóm, lưu ý gợi ý để HS trả lời được: Trong các nguồn năng lượng em biết, năng lượng nào được lấy từ tự nhiên? Năng lượng nào do con người tạo ra?  –GV xác nhận ý kiến đúng: **Các nguồn năng lượng được lấy từ tự nhiên (năng lượng mặt trời, gió, nước chảy, ...) và năng lượng do con người tạo ra (điện)** | | – Cá nhân HS đọc thông tin và trả lời:  + Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  + Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  – HS làm việc theo nhóm 4: Quan sát các máy móc và phượng tiện trong hình, thảo luận và báo cáo kết quả:  Hình 2a: Máy bơm sử dụng dầu đi-ê-den để bơm nước.  Hình 2b: Máy xúc đất sử dụng dầu đi-ê-den để máy hoạt động, nâng tay cần gàu xúc đất,...  Hình 2c: Tàu hoả sử dụng dầu đi-ê-den để chạy động cơ đốt trong giúp cho đầu máy hoạt động, kéo đoàn tàu chuyển động.  Hình 2d: Xe đạp điện sử dụng điện lấy từ ắc-quy làm xe đạp chuyển động.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2**  - GV yêu cầu HS dựa vào Phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng ở gia đình mình theo gợi ý:  + Nêu những nguồn năng lượng gia đình em sử dụng hằng ngày.  + Mỗi nguồn năng lượng đó được sử dụng vào những việc gì?  Lưu ý: Khi hướng dẫn thảo luận về việc sử dụng năng lượng ở gia đình, GV gợi ý để HS bổ sung thêm nếu HS chưa nêu được nhiều.  – GV yêu cầu cá nhân HS đọc mục “Em có biết?” và trả lời câu hỏi: *Ngoài những nguồn năng lượng thông dụng, con người đang hướng tới khai thác và sử dụng thêm những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên. Đó là những nguồn năng lượng nào?*  – GV cung cấp thêm thông tin về các nguồn năng lượng thuỷ triều và năng lượng sinh khối cho HS qua hình ảnh hoặc video sưu tầm được. | | - HS dựa vào Phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để chia sẻ với GV và các bạn về việc sử dụng năng lượng ở gia đình mình.    –HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  –Đại diện HS đọc thông tin trong mục “Em có biết?” và trả lời câu hỏi: *Ngoài những nguồn năng lượng thông dụng, con người đang hướng tới khai thác và sử dụng thêm những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên như năng lượng thuỷ triều, năng lượng sinh khối (năng lượng thu được từ quá trình phân huỷ thực vật, gỗ rơm, rác và chất thải),…* |
| **3. Luyện tập, vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK trang 29:  1. Khi đạp xe nhanh trong khoảng 30 phút, em cảm thấy thế nào? Nguồn năng lượng nào làm cho xe chuyển động? Năng lượng của em được lấy từ đâu?  2. Khi đạp xe xuôi theo chiều gió, em sẽ cảm thấy mất ít hay nhiều sức hơn khi đạp xe ngược chiều gió?  + Khi đạp xe xuôi chiều gió, nguồn năng lượng nào đã giúp em đạp xe nhanh hơn mà mất ít sức hơn?  GV kết luận: **Con người cần sử dụng năng lượng để hoạt động. Một số năng lượng trong tự nhiên có ảnh hưởng đến hoạt động của con người.**  – GV củng cố kiến thức của bài học:  + Qua bài học này, em biết những nguồn năng lượng nào? Con người sử dụng năng lượng vào những việc gì?  + GV yêu cầu HS đọc phần “Em đã học”.  – GV giao nhiệm vụ về nhà, khuyến khích mỗi HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở mục “Em có thể”, sau đó trao đổi với các bạn và thầy cô. | – HS liên hệ với trải nghiệm của bản thân để trả lời các câu hỏi:  1. Em cảm thấy mất sức khi đạp xe nhanh trong khoảng 30 phút. Em là nguồn cung cấp năng lượng cho xe đạp chuyển động. Năng lượng của em được lấy từ thức ăn và nước uống hằng ngày.  2. Khi đạp xe xuôi theo chiều gió, em cảm thấy như xe nhẹ hơn, đạp được nhanh hơn. + Khi đạp xe xuôi chiều gió, năng lượng của gió đã giúp em đạp xe nhanh hơn mà mất ít sức hơn.  - HS trả lời.  + HS đọc.  – HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |